

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 19- 9 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 874/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 277/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Rower, số 109 THĐ, phường CN, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh N – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, Chi nhánh Dung Quất; theo Quyết định ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại

cổ phần BDLV.

Địa chỉ: 01 đường ADV, phường LHP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Người được ông Lê Thanh N ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu Ng- Giám đốc Phòng giao dịch Đức Phổ; theo Quyết định ủy quyền số 90/2022/QĐ-LPB.DQ ngày 31/3/2022 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, Chi nhánh Dung Quất.

Bị đơn:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1976
- Ông Nguyễn B, sinh năm 1973

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1934
- Chị Nguyễn Lê Hồng L, sinh năm 2002
- Anh Nguyễn Lê Phương L1, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TB 2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện của nguyên đơn, bị đơn bà Lê Thị N có mặt; bị đơn ông Nguyễn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, ông Nguyễn Hữu Ng trình bày:

Ngày 16/3/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV và ông Nguyễn B, bà Lê Thị N có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD4032018164, theo đó ngân hàng cho ông B, bà N vay vốn với số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy hải sản, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 20/3/2018, lãi suất cho vay áp dụng trong ba tháng đầu là 9%/năm, từ tháng thứ 4 áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh 3 tháng/lần, kỳ hạn trả gốc bên vay trả nợ gốc cuối kỳ, ngày trả gốc cụ thể được ghi trong khế ước nhận nợ, trả lãi vào ngày 19 hàng tháng. Khi vay ông B, bà N có thể chấp cho ngân hàng hai tàu cá QNg-98231 TS, QNg 94002 TS và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh (nay là phường Phổ Thạnh). Sau khi vay ông B, bà N đã trả tính đến ngày 19/9/2022 là: 218.358.153 đồng tiền gốc và lãi, còn nợ ngân hàng 653.685.964 đồng, trong đó: nợ gốc 381.641.847 đồng, nợ lãi trong hạn 2.260.130 đồng và nợ lãi quá hạn 269.783.987 đồng. Do vậy ngân hàng yêu cầu

ông B, bà N phải trả cho ngân hàng các khoản nợ trên. Ông B, bà N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông B, bà N không trả được nợ, ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản là toàn bộ nhà đất tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh mà ông B, bà N đã thế chấp cho ngân hàng. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông B, bà N có trách nhiệm trả tiếp phần còn thiếu cho ngân hàng.

Đối với 2 chiếc tàu cá ông B, bà N đã thế chấp, ngân hàng xin rút yêu cầu đối với việc xử lý tài sản thế chấp này.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị N trình bày:

Năm 2018 vợ chồng bà N, ông B có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt 600.000.000 đồng, sau khi vay vốn đã trả cho ngân hàng 218.358.153 đồng, còn nợ ngân hàng gốc 381.641.847 đồng, nợ lãi trong hạn 2.260.130 đồng và nợ lãi quá hạn 269.783.987 đồng. Khi vay vợ chồng bà có thế chấp nhà đất tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh và hai tàu cá QNg-98231 TS, QNg 94002 TS. Vợ chồng bà đồng ý trả nợ. Trường hợp không trả được nợ thì ngân hàng được quyền xử lý tài sản mà vợ chồng bà đã thế chấp cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Lê Hồng L và anh Nguyễn Lê Phương L1 đã nhận được văn bản của Tòa án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, 470 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn B, bà Lê Thị N phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần BDLV 653.685.964 đồng, trong đó nợ gốc 381.641.847 đồng, nợ lãi trong hạn 2.260.130 đồng, nợ lãi quá hạn 269.783.987 đồng và khoản tiền lãi phát sinh, trường hợp ông B, bà N không trả được nợ, ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn B, bà Lê Thị N ở tổ dân phố TB 2, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Lê Hồng L và anh Nguyễn Lê Phương L1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Biểu, bà M, chị L và anh L1.

[3] Về nội dung:

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD4032018164 ngày 16/3/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV có cho ông Nguyễn B, bà Lê Thị N vay vốn với số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy hải sản, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 20/3/2018, lãi suất cho vay áp dụng trong ba tháng đầu là 9%/năm, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi, kỳ hạn trả gốc vào cuối kỳ, ngày trả gốc cụ thể được ghi trong khế ước nhận nợ, trả lãi hàng tháng. Sau khi vay vốn, tính đến ngày 19/9/2022 ông B, bà N đã trả cho ngân hàng 218.358.153 đồng tiền gốc và lãi, còn nợ ngân hàng 653.685.964 đồng, trong đó nợ gốc 381.641.847 đồng, nợ lãi trong hạn 2.260.130 đồng và nợ lãi quá hạn 269.783.987 đồng. Bị đơn bà N cũng thừa nhận vợ chồng bà còn nợ ngân hàng số tiền nêu trên nhưng hiện tại gia đình bà đang khó khăn nên đề nghị ngân hàng cho trả dần. Tuy nhiên đề nghị của bà N, ngân hàng không chấp nhận. Do bên vay vi phạm cam kết mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng thế chấp số: 43/2018/HĐTC/PGDĐucPho ngày 16/3/2018 thể hiện giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV và bị đơn ông Nguyễn B, bà Lê Thị N có ký hợp đồng thế chấp và lời trình bày của các bên đều thống nhất ông B, bà N đã thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh, hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thị xã Đức Phổ, do vậy hợp đồng thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Tài sản trên đất là ngôi nhà cấp IV là của ông B, bà N. Theo quy định tại mục 2.1.2 Điều 2 của hợp đồng thế chấp thì tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất cũng thuộc tài sản thế chấp nên ngôi nhà cấp IV là của ông B, bà N trên thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh cũng là tài sản thế chấp cho ngân hàng. Nguyên đơn và bị đơn bà N thống nhất trong trường hợp vợ chồng bà N không trả được nợ thì ngân hàng được quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh là phù hợp theo quy định tại Điều 318, 320, 323 Bộ luật dân sự.

Về nghĩa vụ của ông Biều: ông Biều là bên vay đã ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại cổ phần BDLV và cũng là một bên ký hợp đồng thế chấp với ngân hàng cùng với bà N, đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Lê Hồng L và anh Nguyễn Lê Phương L1 là những thành viên trong hộ gia đình đã được Tòa án thông báo về việc ngân hàng yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là nhà đất tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh, tuy nhiên bà M, chị L và anh L1 không có ý kiến phản đối.

Do vậy việc ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà N, ông B phải trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp mà vợ chồng bà N, ông B đã thế chấp là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngoài ra để đảm bảo cho khoản vay giữa ngân hàng và ông Nguyễn B, bà Lê Thị N có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 44/2018/HĐTC/PGĐĐucPho ngày 16/3/2018, có đăng ký giao dịch bảo đảm đối với 2 chiếc tàu cá QNg-98231 TS, QNg 94002 TS, tuy nhiên ngân hàng xin rút yêu cầu đối với việc xử lý tài sản thế chấp là hai chiếc tàu cá này. Đây là quyền định đoạt của đương sự, không trái pháp luật nên theo quy định tại Điều 5, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần BDLV đã nộp 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã chi phí xong, nguyên đơn tự nguyện chịu.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn B, bà Lê Thị N phải chịu 30.147.000 đồng án phí dân sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 318, 320, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, buộc bị đơn ông Nguyễn B, bà Lê Thị N phải trả cho ngân hàng 653.685.964 đồng (*sáu trăm năm mươi ba triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi tư đồng*), trong đó nợ gốc 381.641.847 đồng, nợ lãi trong hạn 2.260.130 đồng và nợ lãi quá hạn 269.783.987 đồng.

Kể từ ngày 20/9/2022 ông Nguyễn B, bà Lê Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông B, bà N không thanh toán được nợ, ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông B, bà N tại thửa đất số 1040 tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh (nay là phường Phổ Thạnh).

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp là hai chiếc tàu cá QNg-98231 TS, QNg 94002 TS.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đã nộp 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã chi phí xong, nguyên đơn tự nguyên chịu.

3. Về án phí: Ông Nguyễn B, bà Lê Thị N phải chịu 30.147.000 đồng (*ba mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV 14.841.326 đồng (*mười bốn triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002211 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn bà Lê Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Lê Hồng L và anh Nguyễn Lê Phương L1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

